

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 và một số định hướng đến năm 2025

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

Năm 2019 là năm thứ tư triển khai thực hiện Nghị quyết ĐH Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức; song được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của BTV Huyện uỷ, UBND huyện và các ban, ngành cấp trên, cùng với sự nỗ lực, phấn đấu của cán bộ và nhân dân trong toàn xã; tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn xã đạt được những kết quả quan trọng.

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. Trên lĩnh vực kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, cơ cấu giá trị sản xuất có sự chuyển biến tích cực, ước tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp 45,3%; tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ 54,7%. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt **32,5** triệu đồng/người/năm.

1. Về sản xuất nông nghiệp

1.1. Lĩnh vực trồng trọt

Tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 900,4 ha, trong đó: lúa 739,4 ha, năng suất 56,1 tạ/ha, giảm 0,6 tạ/ha; các loại cây trồng khác 161 ha⁽¹⁾. Tổng sản lượng cây lương thực có hạt (lúa) 4.112,8 tấn, giảm 98,2 tấn so với năm 2018(do một số diện tích trước khi gieo sạ gặp khô hạn, chua phèn và đến thời điểm lúa trở đồng bị ảnh hưởng gió Tây Nam, vì vậy đã làm ảnh hưởng đến năng suất cây trồng trong vụ Hè Thu).

Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp tiếp tục được quan tâm. Công tác chỉ đạo khâu giống và thời vụ được đảm bảo. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện

⁽¹⁾ Lạc: 35ha, năng suất 25 tạ/ha; khoai lang mỡ:18 ha, năng suất 80 tạ/ha; sắn 5 ha, năng suất 150 tạ/ha; rau các loại 43 ha, năng suất 85 tạ/ha; đậu các loại 9 ha; năng suất 8 tạ/ha; thuốc lá 35 ha, năng suất 30 tạ/ha; hoa sen 6 ha, năng suất 35,7 tạ/ha; mướp **đắng 10** ha, năng suất 80 tạ/ha.

Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đã thực hiện thành công mô hình cánh đồng mẫu lớn trên vùng ruộng ô 773 với 34,2 ha, năng suất đạt 70 tạ/ha; vùng ruộng ô Bắc Biên với 40 ha, năng suất 60 tạ/ha. Một số loại cây trồng có hiệu quả kinh tế khá được duy trì và nhân rộng như: thuốc lá, mướp đắng trái vụ, khoai lang mỡ, ném, ớt, đậu. Cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh, tỷ lệ cơ giới hóa khâu làm đất, thu hoạch, vận chuyển đạt 100%, gắn với phát triển dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ cày và thu hoạch.

Tổng giá trị thu được từ lĩnh vực trồng trọt ước đạt 34,1 tỷ đồng.

1.2. Lĩnh vực chăn nuôi

Chăn nuôi tiếp tục được duy trì ổn định trong những tháng đầu năm⁽²⁾, tập trung chỉ đạo tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc tiến độ tiêm phòng vắc xin, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc và gia cầm, Tuy nhiên từ tháng 5/2019 trên địa bàn xã đã xảy ra Dịch tả lợn Châu phi gây nhiều tổn thất cho các hộ chăn nuôi đã tác động lớn cho việc duy trì và phát triển đàn lợn. Đến 30/9/2019, toàn xã đã tiêu hủy **2.629 con** với **149.275 kg** của **333 hộ**(tỷ lệ 42,7%) kinh phí dự kiến hỗ trợ **4,307,495 tỷ đồng**. Đến nay, đã phối hợp với các ngành chuyên môn cấp huyện chi trả tiền hỗ trợ những hộ bị dịch tả lợn Châu Phi đợt 1 và đợt 2 là **258.759.000** đồng.

Chăn nuôi gà tiếp tục phát triển, nhất là nuôi gà kiến thả vườn, phát huy được lợi thế của địa phương. Nuôi vịt chạy đồng tiếp tục đem lại hiệu quả cao.

Giá trị của ngành chăn nuôi ước đạt 28,5 tỷ đồng.

1.3. Nuôi trồng thủy sản

a. Lĩnh vực đánh bắt thủy sản.

Hiện nay, nguồn lợi thủy sản đã có sự phục hồi, nhiều loại thủy sản xuất hiện trở lại, người dân tích cực chuyển đổi nghề khai thác từ tầng đáy sang tầng nổi phát huy hiệu quả. Tổng sản lượng đánh bắt ước đạt 162,3 tấn. Theo thống kê hiện nay có 175 hộ, đánh bắt cá bằng lừ với 15.850 lừ, 13 trộ nò sáo và các dụng cụ đánh bắt truyền thống.

Tổng giá trị đánh bắt ước khoảng 10,54 tỷ đồng

b. Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

Nuôi trồng thủy sản tiếp tục duy trì phát triển, toàn xã đã thả nuôi tổng số lồng hiện có 25 lồng, tổng sản lượng 10 tấn, giá trị gần 0,5 tỷ đồng. Tiếp tục tập trung chỉ đạo vận động người dân khôi phục lại vùng nuôi cá lồng từ mô hình giảm nghèo bền vững để góp phần cải thiện sinh kế cho người dân. Cá ao hồ nước ngọt 13 ha, nuôi cá xen lúa 4,5 ha. Công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản được quan tâm, gắn với từng bước phát huy vai trò của 02 Chi hội nghề cá.

Tổng giá trị thu được từ lĩnh vực thủy sản trên địa bàn 14,6 tỷ đồng.

1.4. Kinh tế trang trại

Kinh tế trang trại phát triển ổn định, hiện có 29 hộ gia đình tham gia phát triển kinh tế trang trại; có 23 hộ được giao đất, cho thuê đất, diện tích 158,1 ha, có

⁽²⁾ Tổng số lợn trên 1054 con, trâu 325 con, bò 76 con, đàn gia cầm trên 91.650 con.

17 hộ làm nhà cố định, diện tích đất sản xuất 52,5 ha; Các hộ chủ yếu phát triển mô hình tổng hợp nông-lâm-ngư kết hợp. Nhiều hộ đã mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất, hiệu quả sản xuất ngày càng tăng. Chăn nuôi ở khu vực trang trại phát triển khá. Các hộ chủ yếu tập trung phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày, làm nấm và trồng rừng sản xuất. Nhiều hộ đã triển khai mô hình trồng nghệ, trồng cỏ nuôi bò, nhân rộng diện tích trồng nôm và các loại cây trồng khác (có 07 hộ làm nấm; có 01 hộ nuôi lợn rừng tổng cộng 40 con; 10 hộ nuôi lợn với 80 con; 02 hộ nuôi bò 11 con; dê có 01 hộ nuôi 30 con); hiện nay đã tiếp nhận hệ thống điện 3 pha, hỗ trợ máy chế biến tinh bột nghệ... để tạo điều kiện cho các hộ tăng thêm năng lực sản xuất tạo thu nhập ở vùng kinh tế trang trại⁽³⁾.

Đã triển khai công tác chăm sóc và trồng rừng mới, trồng cây phân tán với khoảng 60 ha và 18,5 ha rừng ngập ngọt. Tổ chức tổng kết công tác PCCCR và xây dựng phương án PCCCR năm 2019. Chi cục Kiểm lâm tỉnh đã kiểm tra và hướng dẫn công tác PCCCR của xã; phối hợp với Chi Cục Kiểm lâm làm thủ tục cho nhân dân ký cam kết phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn.

Giá trị thu nhập từ lĩnh vực kinh tế trang trại ước đạt 7,85 tỷ đồng.

2. Về lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ

Một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp được duy trì, như cơ khí, mộc, cưa xẻ gỗ, xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng,... góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

Lĩnh vực dịch vụ có chuyển biến đáng kể. Một số loại hình dịch vụ ở khu vực chợ Nịu, trung tâm xã và các thôn, khu vực dân cư có bước phát triển, như buôn bán vật liệu xây dựng, ăn uống giải khát, vận tải, kinh doanh vật liệu xây dựng,... Đã vận động và tạo điều kiện cho người dân trong việc vay vốn đầu tư mua xe ô tô tải, ô tô taxi, máy cày, máy gặt,... để phát triển sản xuất⁽⁴⁾. Qua đó, đã tạo điều kiện trong việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

Hoạt động kinh doanh, buôn bán tại chợ Nịu khá⁽⁵⁾, góp phần làm thay đổi diện mạo khu vực trung tâm xã. Đồng thời, qua đó nhằm nâng cao giá trị quỹ đất, tạo điều kiện để nâng cao nguồn thu từ việc đấu giá quyền sử dụng đất. Đã đăng ký với Sở Công thương đề án Khuyến công năm 2019: đầu tư cụm thiết bị máy móc tiên tiến chế biến mướp đắng sấy khô (Tổ hợp tác trồng, chế biến Mướp đắng thôn Tây Hoàng), đồng thời thực hiện quy trình chứng nhận VietGAP cho sản phẩm mướp đắng Quảng Thái. Hiện nay, cơ sở chế biến tinh bột nghệ Trần May, cơ sở dầu dừa Đoan Ngộ, cơ sở máy ép dầu lạc Hồ Lượng đã đi vào hoạt động và đưa sản phẩm từng bước ra thị trường. Đã phối hợp Sở KH-CN triển khai Dự án nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH-CN vào sản xuất nấm cho 13 hộ trồng nấm và

⁽³⁾ Hộ ông Nguyễn Lực chăn nuôi mô hình trang trại gia cầm với số lượng từ 10 – 12 nghìn con/năm, gia súc 100 – 150 con/năm, nuôi cá hồ... có doanh thu 1,5 tỷ đồng/năm. Có các hộ (ông Việt doanh thu từ 700 triệu – 1 tỷ đồng/năm, ông May, ông Tý, ông Thai, ông Trung) chăn nuôi gia cầm từ 6000 – 7000 con/năm, nuôi lợn rừng, lợn thịt, làm nấm,... có doanh thu từ 500 – 800 triệu đồng/năm. Có các hộ (ông Tuấn, ông An, ông Khoa) chăn nuôi gia trại kết hợp làm nấm, trồng nôm,... có doanh thu từ 300 – 500 triệu đồng/năm.

⁽⁴⁾ Đến nay, toàn xã có 10 ô tô vận chuyển hành khách, 11 xe ben vận tải nhỏ, 7 xe tải vận chuyển hàng hóa, 25 máy cày, 01 máy gặt đập liên hợp.

⁽⁵⁾ Tại chợ Nịu mới có 180 tiểu thương kinh doanh, buôn bán tại chợ; đã lắp đầy 64 lô và 04 ki ốt trong đình chính.

tiếp nhận hỗ trợ 01 nội hấp phục vụ trồng nấm ở khu vực trang trại.

Thu nhập từ lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và dịch vụ ước đạt 73,5 tỷ đồng.

3. Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư xây dựng, tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2019 ước đạt **16 tỷ** đồng⁽⁶⁾.

Đã tiến hành lập kế hoạch, đề xuất danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 các công trình trên địa bàn xã.

4. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Đã tập trung chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhất là điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2019, định hướng đến năm 2020. Trong 8 tháng đầu năm đã tiếp nhận và hoàn thành 12 hồ sơ chuyển nhượng, tặng cho thừa kế quyền sử dụng đất đã chuyển lên UBND huyện.

Đã tổ chức đấu giá 13 lô đất khu vực chợ Niu, đang phối hợp Trung tâm phát triển quỹ đất tổ chức đấu giá **13** lô vào tháng 11/2019.

***Việc triển khai Quy hoạch khu phố chợ vùng Trung tâm xã theo Kết luận 195-KL/HU:** Đã tập trung chỉ đạo, thực hiện các giải pháp vận động người dân đồng thuận trong việc thực hiện Quy hoạch khu phố chợ vùng trung tâm xã. Đến nay, UBND huyện đã phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; phê duyệt đầu tư hạ tầng khu phố chợ, đồng thời thông báo thu hồi đất, niêm yết công khai Phương án thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng với tổng kinh phí trên 1,530 tỷ đồng, (tuy nhiên hiện còn 03 hộ không chấp hành chủ trương và UBND huyện đã ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với các hộ nói trên).

UBND xã đã phối hợp các đơn vị tư vấn triển khai công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn.

***Về triển khai đề án “Chủ nhật xanh”** *Hãy hành động để TT Huế thêm Xanh- Sạch- Sáng*: đến cuối tháng 9/2019, toàn xã Quảng Thái đã tổ chức được 85 đợt ra quân với hơn 4.311 lượt cán bộ, đoàn viên, hội viên, học sinh và người dân tích cực hưởng ứng tham gia; đã trồng mới được **12.500 cây tràm**(tổng kinh phí hơn **10 triệu đồng**), **750 cây sao đen**(tổng kinh phí hơn **11,2 triệu đồng**), **14 cây Trác bách điệp**(gần **3 triệu đồng**); tổ chức **14** đợt ra quân vớt bèo, khơi thông dòng chảy thu gom được hơn **18 tấn bèo tây, rác thải các loại**; đào đất đắp đê đê trồng cây với chiều dài hơn **3,5 km**(tổng kinh phí hơn **100 triệu đồng**); thực hiện 03 mô hình vườn hoa tại Nhà văn hóa xã, thôn; triển khai 03 mô hình “đoạn đường hoa” tại thôn Tây Hoàng, Trung Kiều, Lai Hà; nhân rộng mô hình

⁽⁶⁾ Công trình Đường Cảng họ Lê; công trình đường giao thông trục thôn Lai Hà; Trường Mầm Non Quảng Thái(phòng chức năng); trường Tiểu học Quảng Thái(02 tầng 6 phòng từ nguồn quỹ phòng chống thiên tai; sửa chữa từ nguồn chống xuống cấp huyện); tuyến đê Niu (từ nguồn khắc phục đê điều của chi cục đê điều); tuyến đường dây điện vào khu vực trồng cây mướp đắng; nâng cấp và sửa chữa bờ tã đê Kênh Mới; Âu thuyền hời Bến Côi; gia cố hời bến Trâu (từ nguồn khắc phục lụt bão); Bê tông hóa GTNT từ nguồn hỗ trợ xi măng của huyện, xã; mở rộng Tinh lộ 4b đoạn trung tâm xã.

“biến rác thành tiền” tại 03 chi hội Phụ nữ Trung Kiều, Lai Hà và Nam Giang;

Đã thành lập tổ công tác kiểm tra, xử lý đồng thời tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát tuyên truyền và ký cam kết với các chủ xe không khai thác tài nguyên thiên nhiên trái phép ở vùng cát nội đồng.

5. Các thành phần kinh tế có bước phát triển khá

Đã quan tâm và tạo điều kiện cho 02 Hợp tác xã trên địa bàn hoạt động theo quy định của pháp luật. Việc ứng dụng khoa học công nghệ tiếp tục được triển khai tích cực góp phần tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tranh thủ được các dự án khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư huyện nhằm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng các mô hình thực nghiệm, hình thành một số mô hình sản xuất có năng suất, chất lượng cao như giống lúa KH1.

6. Về lĩnh vực tài chính, ngân sách

Công tác quản lý thu, chi ngân sách từng bước đi vào nề nếp, đảm bảo theo đúng quy định và dự toán. Việc chi ngân sách đảm bảo thực hành tiết kiệm và từng bước giải quyết nợ theo Kết luận 491 của UBND huyện (các khoản nợ chủ yếu là nợ phiếu cán bộ cơ quan với tổng số tiền là 115.736.000đ, nợ thâm nguồn tiền đất các năm trước 246.728.256 đồng, Các khoản nợ và thâm hụt ngân sách khác UBND xã đã thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên trong năm và UBND xã đang tìm nguồn và hướng để khắc phục).

Chấn chỉnh lại công tác quản lý điều hành, chỉ đạo bộ phận kế toán khắc phục những thiếu sót hạn chế tiếp tục phát huy trong công tác quản lý, lập và phân bổ dự toán thu chi Ngân sách đảm bảo đúng quy định của Nhà Nước theo Kết luận Thanh tra số 58/KL-TTr ngày 20/6/2019 của Thanh tra Sở Tài Chính về công tác quản lý tài chính Ngân sách tại UBND xã Quảng Thái

Tổng thu ngân năm 2019: 7,25 tỷ đồng, đạt 106.9% so với dự toán. Trong đó:

Thu cố định tại xã: 167,25 triệu đồng, đạt 139,38 % kế hoạch⁽⁷⁾

Thu các khoản phân chia theo tỷ lệ: 2,45 tỷ đồng, đạt 93.53 %

Thu bổ sung Ngân sách cấp trên: 4,12 tỷ đồng, đạt 100%

Thu chuyển nguồn năm 2018 sang: 475,10 triệu đồng, thu để lại qua Ngân sách quản lý: 40 triệu đồng.

Tổng chi ngân sách năm 2019: 7,25 tỷ đồng.

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Về giáo dục - đào tạo

Chất lượng giáo dục đạt được nhiều kết quả tích cực; Công tác xã hội hóa giáo dục có bước chuyển biến mới, phong trào khuyến học, khuyến tài được quan

⁽⁷⁾ Trong đó: Thu cấp quyền sử dụng đất 2,093 tỷ đồng, đạt 97,68 % kế hoạch; thu ngoài quốc doanh 215 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch; thu phí- lệ phí 19 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch; thuế thu nhập cá nhân 93 triệu đồng, đạt 100 % kế hoạch; thu tiền thuê đất 5,9 triệu đồng; thu khác ngân sách 167,25 triệu đồng, đạt 139,3% kế hoạch; trước bạ 13 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

tâm. Vai trò của trung tâm học tập cộng đồng, Hội khuyến học xã ngày càng được phát huy; Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học được nâng lên; các cấp học đã hoàn thành tốt chương trình và tổng kết năm học 2018 - 2019. Tiếp tục duy trì đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục- xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập GD Mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 2. Tiếp tục giữ vững Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Đã làm tốt công tác huy động và duy trì số lượng học sinh các cấp. Tỷ lệ học sinh cấp 2 bỏ học giảm, chất lượng giáo dục mũi nhọn và đại trà được nâng lên. Nhiều học sinh đã tham gia thi và đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp⁸

2. Về văn hóa, thể dục thể thao

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể dục thể thao có những chuyển biến đáng kể, được duy trì và phát triển khá. Công tác nâng cao đời sống văn hóa tiếp tục được duy trì và phát triển với trọng tâm là xây dựng làng, cơ quan, trường học văn hóa; xây dựng làng văn hóa kiểu mẫu gắn đời sống tinh thần của nhân dân. Phong trào luyện tập thể dục, thể thao tiếp tục có những chuyển biến rõ nét, tỷ lệ người dân luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên ngày càng tăng. Chỉ đạo ban điều hành các thôn triển khai sửa đổi quy ước làng văn hóa theo quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng thực hiện hương ước, quy ước.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đã có nhiều chuyển biến tích cực; công tác rà soát, đánh giá chất lượng thôn văn hóa ngày càng thực chất, hạn chế được bệnh hình thức trong khâu đánh giá. Chuẩn bị hồ sơ để phối hợp với Ban chỉ đạo huyện kiểm tra phúc tra công nhận lại các đơn vị, làng, thôn công nhận lại danh hiệu văn hóa năm 2019

Việc thực hiện nếp sống văn minh ở nông thôn được quan tâm. Đã tổ chức tổng kết 01 năm thực hiện Kế hoạch nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc tang tại 02 thôn Tây Hoàng và Nam Giảng. Đến nay, đã có 5/7 thôn đã thực hiện, tiếp tục triển khai nhân rộng tại các thôn còn lại. Phối hợp với Phòng VH TT khảo sát và xây dựng mô hình Nếp sống văn minh trong việc cưới tại thôn Nam Giảng. Các tệ nạn xã hội, các hủ tục, tập quán lạc hậu từng bước được đẩy lùi; ý thức chấp hành pháp luật của người dân được nâng lên.

3. Về y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình

Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, công tác phòng bệnh xã hội, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đã phát huy tốt vai trò của Trạm y tế xã trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân, hiện nay công tác khám BHYT đã được Trạm Y tế khám và điều trị tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân⁹. Công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình được triển khai thường xuyên. Đã triển khai thực hiện tốt các đợt chiến

⁸ Bậc tiểu học có 5 học sinh đạt giải cấp tỉnh các bộ môn cờ vua, vẽ tranh, 22 học sinh đạt giải cấp huyện các bộ môn cờ vua, vẽ tranh, Viết chữ đẹp, giao lưu CLB các môn học Tiếng Việt, Toán, tiếng Anh, Tin, tiếng Anh, bóng đá cấp huyện; bậc THCS Thi HSG cấp huyện đạt 18 giải gồm: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 03 giải Ba và 13 giải khuyến khích. Đạt giải Ba toàn đoàn cấp huyện, thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt 04 giải gồm: 02 giải Nhì và 02 giải Ba, 01 học sinh trúng tuyển vào trường THPT Quốc học Huế.

⁹ Trong năm, Trạm Y tế xã đã tiếp nhận khám chữa bệnh cho 5760 lượt người.

dịch truyền thông dân số. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên, tỷ lệ sinh con thứ 3 hiện nay là 18,1 giảm 2,5%; tỷ lệ trẻ em dưới 06 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 9,8%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên được giữ ổn định 0,95%.

4. Về thực hiện chính sách xã hội

Chương trình giảm nghèo được triển khai tích cực, đã chỉ đạo lồng ghép thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với công tác giảm nghèo bền vững. Đến nay, thu nhập bình quân đầu người ước đạt **32,5/32** triệu đồng/người/năm; Tỷ lệ hộ nghèo hiện nay (2018) còn **10,98%**(161) hộ, tỷ lệ hộ cận nghèo còn **8,6%**(128 hộ), (hộ nghèo đã trừ đối tượng bảo trợ xã hội còn lại **5,3%**).

Thực hiện Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. Kết thúc cuộc tổng điều tra, UBND xã đã được Chi cục Thống kê tỉnh tặng giấy khen cho đơn vị tập thể, 01 cá nhân và UBND huyện tặng giấy khen cho 01 cá nhân. Kết quả thống kê, toàn xã có 1.265 hộ, 4.293 khẩu, trong đó có 2081 nam, 2212 nữ.

Đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người tham gia hiến máu tình nguyện năm 2019. Kết quả có 65/63 người tham gia hiến máu đạt 105% chỉ tiêu huyện giao.

Chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2019; kế hoạch tổ chức Tháng hành động vì trẻ em năm 2019 trên địa bàn.

Tập trung triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm năm 2019, trong đó chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn và lao động bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển, trong năm đã tích cực triển khai vận động XKLD (hiện có 13 lao động đã xuất cảnh, 04 lao động đã có thông báo của công ty vào thời gian cuối tháng 11/2019 và 15 lao động đang học nghề định hướng).

Đã thường xuyên quan tâm, chăm lo và thực hiện tốt các chính sách xã hội, nhất là đối với các đối tượng chính sách. Đã tích cực hướng dẫn cho các đối tượng hoàn thiện hồ sơ để được hưởng, truy tặng các danh hiệu và chế độ cho các đối tượng chính sách trên địa bàn.

III. Chương trình xây dựng Nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững

Năm 2019, địa phương tiếp tục thực hiện kết luận số 09-KL/HU ngày 8/11/2016 của Huyện ủy, Nghị quyết của Đảng ủy về xác định xã Quảng Thái đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020. UBND xã xác định xây dựng nông thôn mới là chương trình trọng điểm quan trọng để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Trong năm đã thực hiện cơ bản một số nhiệm vụ sau:

1.Chương trình xây dựng Nông thôn mới

Đã triển khai và cụ thể hóa các chương trình trọng điểm của UBND huyện và Nghị quyết Đảng ủy - HĐND xã về chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2019. Đã tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 và triển khai phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2021-

2025.

Đến nay, qua rà soát, đã có 16/19 tiêu chí đã đạt theo Bộ tiêu chí Quốc gia chương trình xây dựng Nông thôn mới theo Quyết định 1980/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ. Còn 03 tiêu chí chưa đạt, đó là: Giao thông, Trường học và Hộ nghèo.

***Tiêu chí số 2. Giao thông:**

+Đường trục xã, liên xã

Tổng chiều dài đường trục xã, liên xã là 9,4 km, trong đó đã cứng hoá được 9,0 km, đạt tỷ lệ 96%. Để đạt tiêu chí này cần bê tông hóa thêm 0,4km nữa(Đoạn còn lại của tuyến Trung Kiêu- Trầm Ngang- Trang trại).

+Đường trục thôn

Đã cứng hóa 15,92/20,74 km, đạt tỷ lệ 76,6% từ nguồn chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững 2020 đầu tư thêm 3,25 km, đầu năm 2020 đạt tiêu chí này.

+Đường ngõ xóm

Đã cứng hoá 19,734/27,1km đạt 72,82%, tuy nhiên các đường ngõ xóm đều không lầy lội vào mùa mưa, tiêu chí này đạt

.+Đường trục chính nội đồng

Đã được cứng hoá 3,30/7,35 km, đạt tỷ lệ 44,89%. Các đường trục chính nội đồng đã có nền đường rộng từ 5-6m, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm nên chỉ cần rải cấp phối và đổ đá dăm. Để đạt nội dung tiêu chí này cần đầu tư cứng hóa 0,5km, đầu năm 2020 đạt tiêu chí này.

*** Tiêu chí số 5. Trường học:**

+Trường mầm non Quảng Thái: Cần đầu tư xây dựng các hạng mục còn lại như: phòng bảo vệ, phòng hiệu trưởng, phòng y tế, cổng, tường rào bao quanh, sân đường nội bộ, san lấp mặt bằng sân sau,... xã đã lập hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư và quy mô đầu tư (với tổng mức đầu tư: khoảng 2,6 tỷ đồng. Trong đó: Dự kiến ngân sách huyện hỗ trợ xã về đích NTM năm 2020: 600 triệu đồng; nguồn chống xuống cấp trường học: 400 triệu đồng; và nguồn đối ứng của xã và nguồn huy động hợp pháp khác: 1,0 tỷ đồng), đã phê duyệt Báo cáo KTKT.

Bên cạnh đó, UBND xã đề xuất UBND huyện hỗ trợ trang thiết bị dạy và học: 500 triệu đồng trong gói thiết bị hàng năm của huyện (năm 2020).

+Trường THCS Lê Xuân: Cần đầu tư xây dựng thêm 04 phòng học chức năng; cải tạo nâng cấp khối nhà hiện có thành khu hành chính quản trị và các phòng chức năng khác, hiện nay, UBND huyện đã đề nghị đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2019 - 2020 (5,2 tỷ đồng). Còn lại các hạng mục như: Nhà vệ sinh, khu giáo dục thể chất, nhà để xe, sân đường nội bộ,... thì UBND huyện đã đưa vào kế hoạch đăng ký từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 (2,5 tỷ đồng) và đã có Quyết định phê duyệt BCKTKT. Phần chỉnh trang hàng rào xung quanh UBND xã đã có kế hoạch

bổ trí kinh phí đầu tư từ nguồn đầu QSDĐ năm 2019-2020.

Bên cạnh đó, UBND xã đề xuất UBND huyện hỗ trợ trang thiết bị dạy và học: 570 triệu đồng trong gói thiết bị hàng năm của huyện (năm 2020).

+Trường tiểu học Quảng Thái: Đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2015. Chuẩn bị các nội dung đề nghị công nhận lại vào cuối năm 2019.

****Tiêu chí số 11. Hộ nghèo***

Đến cuối năm 2018, tổng số hộ nghèo trên địa bàn xã là 161 hộ, 382 khẩu(10,98%), hộ cận nghèo 128 hộ, 470 khẩu(8,7%). Trong đó, hộ nghèo thuộc đối tượng BTXH là 88 hộ(6%). Số hộ nghèo còn lại sau khi trừ hộ nghèo thuộc BTXH là 73 hộ(5,3%). Hiện nay, qua rà soát giảm khoảng 22 hộ nghèo.

2. Chương trình giảm nghèo bền vững

Đã tập trung chỉ đạo các giải pháp lồng ghép chương trình giảm nghèo bền vững với các chương trình dự án phát triển kinh tế xã hội, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động.

Thực hiện chương trình 30A-mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tập trung hỗ trợ hộ nghèo về mô hình hỗ trợ sinh kế. Trong năm đã hỗ trợ 50 con bò giống cho 25 hộ nghèo, hộ cận nghèo(trong đó hộ nghèo 11 hộ) với kinh phí 620 triệu đồng. Trong thời gian còn lại năm 2019, UBND xã tiếp tục khảo sát danh sách hỗ trợ mô hình nuôi bò, trồng cỏ với 21 hộ (có 14 hộ nghèo) với kinh phí 500 triệu đồng.

Trong năm, tổ chức ADRA Việt Nam đã hỗ trợ Dự án phục hồi sinh kế cho người dân sau bão Damrey 2017 cho 125 hộ với tổng số 10.000 gà giống; Trung tâm Khuyến nông tỉnh hỗ trợ 500 gà giống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

Đã tập trung chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với 03 nhà, đồng thời đề xuất bổ sung 10 hộ gia đình được thụ hưởng dự án GCF cho hộ nghèo; Đã tiếp nhận xây dựng nhà đại đoàn kết.....(tập trung các nguồn lực hỗ trợ cho các hộ để thoát nghèo trong năm 2019)

Công tác rà soát hộ nghèo năm 2019, UBND xã đã triển khai, qua rà soát dự kiến giảm khoản 22 hộ(trong đó đối tượng BTXH 7 hộ), tiêu chí này đạt vào cuối năm 2019.

Đã triển khai đẩy mạnh công tác vận động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, trong 9 tháng đầu năm, có 13 lao động đã xuất cảnh sang các thị trường Nhật Bản, Malaysia; có 15 lao động đang học nguồn tại các công ty.

3.Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế trang trại

Đã tập trung chỉ đạo về chuyển đổi các mô hình kinh tế, nâng cao năng lực sản xuất, tạo thu nhập cao cho người dân. Chỉ đạo các hợp tác xã tập trung xây dựng mô hình cánh đồng mẫu lớn trên vùng ruộng Ô 773 với 34,2 ha; vùng ruộng ô Bắc Biên với 40 ha.

Đã tích cực vận động người dân chuyển đổi mô hình sản xuất trên vùng cát trang trại; Cơ sở chế biến tinh bột nghệ Trần May đã đi vào hoạt động và đưa sản phẩm tinh bột nghệ từng bước ra thị trường. Mô hình trồng nghệ tiếp tục được triển khai. Hiện nay, Viện Quy hoạch Thủy lợi(Bộ NN&PTNT) đang khảo sát, nghiên cứu triển khai đề tài Nghiên cứu hệ thống tưới cho cây trồng cạn trên khu vực trang trại.

Đã tập trung chỉ đạo triển khai xây dựng mô hình liên kết trồng cây mướp đắng theo hướng VietGAP tại thôn Tây Hoàng. Phối hợp Công ty cổ phần Globalcert thực hiện các quy trình chứng nhận sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP; Sở KH&CN đã hỗ trợ xác lập nhãn hiệu mướp đắng Quảng Thái gắn với tiếp cận và liên kết thị trường tiêu thụ. Tập trung vận động người dân thực hiện các khu vực trồng mướp đắng tập trung kiểu mẫu.

IV. Về công tác Quốc phòng - An ninh

1. Công tác Quốc phòng

Đã chỉ đạo xây dựng các kế hoạch để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng trong năm 2019; đồng thời đã tổ chức thăm hỏi tặng quà và tiễn đưa 8 thanh niên lên đường nhập ngũ năm 2019, tham gia ra quân huấn luyện quân sự năm 2019 cho 31 đồng chí dân quân tự vệ, hoàn thành việc đăng ký phương tiện kỹ thuật kinh tế quốc dân.

Đã triển khai thực hiện tốt kế hoạch tổ chức đăng ký độ tuổi 17 nhằm chuẩn bị tốt nguồn tuyển quân 2020. Đồng thời đã tổ chức phát lệnh khám sơ tuyển chuẩn bị nguồn nhập ngũ 2020 với 162 thanh niên; đợt 1 có 64 thanh niên có mặt, đủ điều kiện khám huyện 31 thanh niên; có 34 thanh niên hiện đang theo học tại các trường ĐH, CĐ.

Đã tổ chức xử lý vi phạm hành chính đối với 27/34 đối tượng vi phạm nghĩa vụ quân sự theo Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính quốc phòng cơ yếu.

Đã phối hợp với BCH Quân sự huyện thực hiện chi trả chế độ chính sách theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ cho 327 đối tượng thuộc dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế (654 triệu đồng).

2. Công tác An ninh

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tiếp tục được ổn định, giữ vững. Đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác trực sẵn sàng chiến đấu 24/24 tại trụ sở cơ quan, đơn vị nhằm bảo vệ ổn định địa bàn, đặc biệt trong dịp Tết nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 và các ngày lễ lớn trong năm. Đã chủ động nắm chắc tình hình, nhằm phát hiện và giải quyết kịp thời các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, qua đó đã góp phần kiềm chế tội phạm, giữ gìn trật tự giao thông, trật tự công cộng và các tệ nạn xã hội. Tuy nhiên, trong năm trên địa bàn xã đã ra 02 vụ trộm cắp tài sản.

Thực hiện Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, từ 01/7/2019, UBND xã đã tiếp nhận 01 đồng chí Công an chính quy về đảm nhiệm chức danh Công an xã; Đến ngày 10/10/2019,

tiếp tục tiếp nhận 02 đồng chí Công an chính quy đảm nhiệm Công an viên thường trực tại xã, góp phần xây dựng lực lượng Công an xã từng bước chính quy, hiện đại.

Đã chỉ đạo Ban Công an xã xây dựng kế hoạch gọi hỏi răn đe, cam kết không vi phạm pháp luật cho 16 đối tượng hình sự và 81 đối tượng các hộ kinh doanh, các đối tượng đi làm ăn ở Lào và các tỉnh phía Bắc về trên địa bàn. Triển khai công tác thông kê, rà soát, quản lý đối tượng nghiện, nghi nghiện ma túy theo Kế hoạch 160/KH-UBND của UBND tỉnh; triển khai thông kê các điểm, tụ điểm cá độ bóng đá, ghi lô đề....

Triển khai đăng ký quản lý hộ khẩu, giải quyết đăng ký tạm trú, tạm vắng cho nhân dân kịp thời đúng theo luật định và tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch thu thập thông tin dân cư trên địa bàn.

BCĐ BVNLTS đã tham mưu cho UBND xã thực hiện nhiệm vụ BVNLTS trên địa bàn, đã tổ chức họp, quán triệt cho các hộ có sử dụng phương tiện khai thác thủy sản mang tính hủy diệt ở thôn Trung Làng.

Đã triển khai vận động xã hội hóa nguồn lực trong nhân dân để xây dựng mô hình Hệ thống Camera giám sát An ninh trong khu dân cư. Dự kiến lắp đặt 12 Camera tại khu vực trung tâm, tuyến đường trục chính xã và các điểm chính của các thôn trên địa bàn toàn xã (Kinh phí dự kiến khoảng 60 triệu đồng)

Đã tiến hành tổ chức tổng kết công tác Quốc phòng- An ninh năm 2018 và triển khai công tác năm 2019 trên địa bàn.

V. Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính

1. Công tác tổ chức bộ máy

Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Từng bước củng cố, kiện toàn và sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức nhằm phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;

Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

Nhìn chung, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được nâng cao; việc quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, khen thưởng, kỷ luật ngày càng đi vào nề nếp, đảm bảo dân chủ, công khai và phát huy được tính chủ động của cơ quan, đơn vị. Đã quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, kịp thời giải quyết các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức theo đúng quy định.

2. Công tác cải cách hành chính

Ngay từ cuối năm 2018, UBND xã đã ban hành các Kế hoạch¹⁰; các văn bản quy phạm pháp luật do các cấp ban hành đã được triển khai và áp dụng đầy đủ và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bên cạnh đó, UBND xã đã tập trung chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các cán bộ, công chức trong cơ quan UBND xã duy trì và áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tại UBND xã.

- Thực hiện việc công khai, minh bạch 100% thủ tục hành chính và phí, lệ phí cũng như thời gian giải quyết công việc của công dân, tổ chức. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, chất lượng hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức từng bước đổi mới.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác niêm yết công khai các thông tin về địa chỉ, email, số điện thoại của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, khiếu nại trên trang thông tin điện tử của xã để tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của cá nhân, tổ chức. Chỉ đạo kịp thời rà soát, cập nhật các thủ tục hành chính của cấp trên để niêm yết và đưa vào thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết thủ tục hành chính và giám sát quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị.

-Bộ phận TN&TKQ đã được trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết kịp thời hồ sơ, thủ tục giao dịch của công dân. Đã thực hiện việc lấy phiếu đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ. Đến cuối tháng 9/2019, đã tiếp nhận và giải quyết 1.049 hồ sơ thủ tục đảm bảo kịp thời cho người dân.

- Tập trung chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến thi hành pháp luật trong nhân dân, không ngừng nâng cao nhận thức pháp luật. Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân đúng theo quy định của pháp luật. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; đã tổ chức Hội nghị tuyên truyền Luật Trẻ em và Luật Bảo lực gia đình với hơn 50 lượt người tham gia.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH 2019	Ước TH 2019	Đánh giá
-----------	-------------------------	------------	----------------	--------------------	-----------------

¹⁰ Kế hoạch số về việc triển khai công tác cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch về việc triển khai tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch về việc xây dựng kế hoạch văn bản quy phạm năm 2019; Kế hoạch về việc triển khai thực hiện việc rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2019; Kế hoạch về việc triển khai kế hoạch công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019; Kế hoạch về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 và Kế hoạch về việc thực hiện công tác quản lý về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2019.

1	Thu nhập bình quân đầu người trên 32 triệu đồng/năm.	Trđ/ người	32	32,5	Đạt
2	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản phần ngân sách xã (tiền đất) khoảng 2,6 tỷ đồng.	Tỷ	2,6	2,621	Đạt
3	Thu ngân sách trên địa bàn đạt 2,5 tỷ đồng.	Tỷ	2,5	3,286	Vượt
4	Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,5% theo chuẩn mới	Giảm %	2,5	2,5	Đạt
5	Đưa 15-20 lao động đi làm việc ở nước ngoài.	Người	15-20	17	Xấp xỉ đạt
6	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm trên 90%.	%	90	94	Đạt
7	Đạt thêm 1-2 tiêu chí trong Chương trình xây dựng nông thôn mới	Tiêu chí	1-2	1 (hộ nghèo)	Đạt
8	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 1%/ KH 1,0-1,1%	%	1	1	Đạt
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 9,8%/KH 11%;	%	11	9,8	Đạt

C. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2019 vẫn còn gặp phải một số khó khăn, hạn chế, khuyết điểm cần sớm được khắc phục, đó là:

1. Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất một số mô hình sản xuất có hiệu quả tuy được triển khai nhân rộng nhưng hiệu quả mang lại vẫn chưa cao. Chăn nuôi gặp khó khăn do trong thời gian qua bị ảnh hưởng dịch tả lợn Châu Phi. Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp phát triển chưa đồng đều. Vai trò của 02 Hợp tác xã chưa thực sự là trung tâm điều phối, giúp đỡ, hướng dẫn cho các hộ xã viên trong sản xuất, chỉ đạo theo lịch thời vụ còn chậm, chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Kinh tế trang trại phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế hiện có. Nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện... phục vụ sản xuất và

dân sinh còn gặp nhiều khó khăn.

2. Chương trình xây dựng nông thôn mới vẫn còn gặp khó khăn, một số tiêu chí thiếu bền vững, như tiêu chí văn hóa, môi trường, một số tiêu chí còn đạt thấp như tiêu chí trường học.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội vẫn còn một số mặt hạn chế. Nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia còn gặp nhiều khó khăn, nhất là về cơ sở vật chất. Tình trạng vi phạm chính sách dân số trong đội ngũ cán bộ, đảng viên vẫn còn xảy ra. Tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên vẫn còn cao so với mặt bằng chung. Công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ Nịu còn chậm.

4. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tuy được ổn định nhưng trong 9 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn vẫn có xảy ra 02 vụ trộm cắp tài sản.

5. Năng lực công tác, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, công chức còn hạn chế, chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

A. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

I. Mục tiêu

Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất; gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, đảm bảo an sinh xã hội; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, tập trung xây dựng xã đạt nông thôn mới và định hướng xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Thu nhập bình quân đầu người đạt 36 triệu đồng/năm.
2. Đưa trên 20 lao động đi làm việc ở nước ngoài.
3. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản phần ngân sách xã (tiền đất) khoảng 3 tỷ đồng.
4. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 3,2 tỷ đồng.
5. Tỷ lệ hộ nghèo giảm trên 1-1,5%.
6. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm trên 90%.
7. Xã đạt chuẩn Nông thôn mới. Có từ 20-30 vườn mẫu.

III. Các chương trình trọng điểm

Năm 2020, xác định các chương trình trọng điểm cần tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện sau đây:

1. Xã đạt chuẩn nông thôn mới gắn với xây dựng vườn kiểu mẫu.
2. Chương trình tái cơ cấu nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế trang trại

V. Hướng đột phá chủ yếu

1. Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển kinh tế trang trại, quy hoạch và mở rộng vùng sản xuất tập trung lại các cây trồng mang lại hiệu quả cao như (thuốc lá, nệm, trồng nghệ, sả, riềng...). Tập trung chỉ đạo thực hiện mô hình trồng Mướp đắng theo hướng VietGAP; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu cho sản phẩm tinh bột nghệ, dầu sả, dầu dừa, mướp đắng Quảng Thái và tìm đầu ra cho các sản phẩm trên thị trường.

2. Vận động một số hộ dân mạnh dạn xây dựng vườn mẫu, trồng sen và mô hình trồng lúa hữu cơ chất lượng cao.

3. Tích cực đẩy mạnh công tác vận động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài nhằm nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, vươn lên làm giàu chính đáng

VI. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tập trung khắc phục quyết liệt những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra.

2. Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các cấp ủy, chính quyền và cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị từ xã đến thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay. Coi trọng công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ để chủ động trong việc bố trí cán bộ lãnh đạo kế cận và tránh tình trạng thiếu hụt trong công tác cán bộ. Tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết TW 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đồng thời chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội Đảng bộ xã, lần thứ XII, nhiệm kỳ 2012-2025.

3. Phát huy nội lực và tranh thủ các nguồn đầu tư của cấp trên nhằm để sớm đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng quan trọng, huyết mạch như hạ tầng phục vụ phát triển khu vực trang trại và sản xuất nông nghiệp để tạo điều kiện góp phần phục vụ nhiệm vụ phát triển sản xuất, dân sinh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

4. Tập trung chỉ đạo, điều hành thu chi ngân sách và thường xuyên thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, nhất là lĩnh vực quản lý ngân sách, quản lý đất đai...

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình nông thôn mới gắn với việc thực hiện đề án tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị và bền vững; đồng thời thực hiện tốt chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Trên lĩnh vực kinh tế

1. Về phát triển nông nghiệp toàn diện

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện theo hướng an toàn, hiệu quả. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp của xã giai đoạn 2016 - 2020.

1.1. Trồng trọt

- Tiếp tục ổn định diện tích gieo trồng khoảng 900 ha, trong đó lúa 740 ha; lạc 30 ha; rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày 140 ha. Phần đầu đạt giá trị sản xuất bình quân đạt trên 68 triệu đồng/ha/năm. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 4450 tấn. Thực hiện xây dựng cánh đồng lớn, chỉnh trang đồng ruộng, mở rộng hợp tác, kêu gọi đầu tư, liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với hợp tác xã, nông dân; đào tạo nghề cho lao động để phục vụ sản xuất; tập huấn, chuyên giao khoa học kỹ thuật cho các thành phần tham gia xây dựng cánh đồng lớn; xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật...

- Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ sinh học vào sản xuất. Triển khai mô hình cánh đồng mẫu lúa chất lượng với quy mô 75 ha/2 xứ đồng. Tập trung chỉ đạo làm tốt khâu giống, thủy lợi và tăng cường thâm canh, phần đầu tăng năng suất lúa bình quân đạt 60 tạ/ha/vụ.

- Tiếp tục duy trì và quy hoạch vùng phát triển các mô hình sản xuất có hiệu quả gắn với kinh tế vườn, xây dựng các vườn mẫu, cải tạo vườn tạp, phát triển vùng trồng cây mướp đắng theo hướng VietGAP tập trung 15 ha gắn với xây dựng các vườn sản xuất mẫu, mở rộng diện tích trồng nghệ lên 6ha, ớt 5 ha, ném 3,5 ha ở khu vực trang trại, chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng sen khoảng 15 ha,

1.2. Chăn nuôi

- Tập trung phát triển chăn nuôi với quy mô lớn theo hình thức trang trại, gia trại⁽¹¹⁾, tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường.

1.3. Nuôi trồng thủy sản

- Duy trì và phát triển nuôi cá lồng trên phá Tam Giang với quy mô khoảng 50 lồng. Mở rộng diện tích nuôi ao hồ, mô hình cá-lúa, cá-sen theo chương trình phục hồi sinh kế mục tiêu quốc gia 30a.

- Đẩy mạnh việc khai thác thủy sản trên vùng đầm phá gắn với tăng cường công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản; quản lý tốt việc khai thác nò sáo trên phá Tam Giang theo quy hoạch; phát huy tốt vai trò tự quản của 02 chi hội nghề cá trong việc quản lý, khai thác thủy sản, phòng chống khai thác hủy diệt. Phần đầu khai thác, đánh bắt tự nhiên và nuôi trồng thủy sản đạt trên 300 tấn.

1.4. Phát triển kinh tế trang trại

- Tập trung phát triển kinh tế trang trại vùng rú cát theo hướng đa dạng hóa sản xuất, trang trại tổng hợp kết hợp giữa trồng trọt, làm nấm, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và trồng rừng kinh tế. Phát huy mô hình trồng ném, trồng nghệ, ớt trái vụ.

- Đề nghị cấp trên đầu tư hệ thống nước sạch vào trang trại, đài truyền

⁽¹¹⁾ Phần đầu trong năm 2020, tổng đàn trâu có trên 350 con, đàn bò trên 120 con, đàn dê 70 con, đàn lợn 3.500 – 5.000 con và đàn gia cầm trên 75.000 con.

thanh vào trang trại. Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả sản xuất của các hộ, tạo điều kiện và đề nghị với cấp trên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng nhận trang trại cho các hộ dân. Phần đầu có 3 - 5 trang trại có doanh thu trên 800 triệu đồng/năm. Có 02 trang trại có doanh thu từ 900 triệu - 1,5 tỷ đồng/năm.

2. Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và dịch vụ

- Tiếp tục duy trì và phát triển ngành nghề hiện có trên địa bàn. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ tại khu trung tâm xã, khu vực và các khu đông dân cư ở các thôn. Khuyến khích phát triển mạnh hơn các loại hình dịch vụ trong nông nghiệp, dịch vụ vận tải, xây dựng, sửa chữa, buôn bán máy móc, thiết bị, dịch vụ ăn uống, giải khát.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ, tổ hợp tác; khuyến khích, tạo điều kiện về vốn để các chủ ngành nghề, dịch vụ hiện có mạnh dạn đầu tư, mở rộng quy mô, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường, tiến tới thành lập doanh nghiệp tư nhân hoặc Hợp tác xã.

- Hoàn thành công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ Nịu, xây dựng bộ máy quản lý đảm bảo nề nếp, hiệu quả.

3. Về lĩnh vực tài chính - ngân sách

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý và sử dụng ngân sách đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và theo dự toán được phân bổ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính - ngân sách. Thực hiện triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để góp phần ổn định ngân sách tạo điều kiện thuận lợi triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Tiếp tục phát huy nguồn lực để huy động các nguồn thu, nhất là các khoản thu ngoài quốc doanh. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân việc thu các loại quỹ, phí-lệ phí trong nhân dân, đảm bảo các khoản thu đều đạt kế hoạch đề ra nhằm phục vụ tốt cho hoạt động quản lý, điều hành từ xã đến thôn.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc tổ chức đấu giá cấp quyền sử dụng đất, nhất là khu quy hoạch trung tâm chợ Nịu, khu vực dọc Tỉnh lộ 11C và quỹ đất xen ghép ở khu dân cư, vừa tạo nguồn thu ngân sách, phục vụ nhu cầu đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, vừa tạo thuận lợi trong công tác quản lý đất đai ở địa phương.

- Phối hợp tốt với các ngân hàng, các tổ chức tín dụng, tranh thủ nguồn vốn vay phục vụ cho nhân dân sản xuất, kinh doanh; đồng thời phối hợp làm tốt công tác thu hồi nợ đến hạn, quá hạn, không để tình trạng nợ quá hạn tồn đọng kéo dài

4. Về đầu tư xây dựng cơ bản

- Tranh thủ các chương trình, dự án để từng bước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống đường liên thôn đã xuống cấp trên địa bàn. Có giải pháp đề nghị với cấp trên tăng cường đầu tư hệ thống điện rẽ nhánh ở các khu dân cư. Tích cực kêu gọi và tranh thủ các nguồn lực để từng bước đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất vùng

trang trại và vùng nội đồng.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư các dự án giai đoạn 2018-2020 từ nguồn đầu tư công trung hạn các cấp (Tỉnh, Huyện, xã) và các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm. Chỉ đạo các thôn trên địa bàn làm tốt công tác huy động nguồn lực trong nhân dân để triển khai xây dựng các tuyến giao thông trục xóm từ nguồn hỗ trợ xi măng của Nhà nước.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan làm tốt công tác giải phóng mặt bằng để triển khai thi công các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn.

5. Công tác quản lý, khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tăng cường công tác quản lý về đất đai, giải quyết tốt các trường hợp tranh chấp, lấn chiếm đất đai, không để xảy ra xây dựng trái phép trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác quản lý đất nghĩa địa.

- Tổ chức cắm mốc quy hoạch trang trại, khu vực quy hoạch dịch vụ gắn với đất ở dọc 2 bên đường TL 11C.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thu gom rác thải trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân phân loại rác tại hộ gia đình trước khi thu gom, vận chuyển.

- Tăng cường công tác quản lý tài nguyên rừng, đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc giữ gìn bảo vệ môi trường.

6. Về thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, vận động sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo được sự thống nhất về nhận thức và hành động; khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước.

- Thường xuyên rà soát việc thực hiện các tiêu chí theo lộ trình, xây dựng kế hoạch và giải pháp triển khai thực hiện, phấn đấu trong quý II/2020 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tiếp tục xác định chủ thể xây dựng nông thôn mới là nhân dân, lấy nhân dân làm gốc; thôn, xóm làm đơn vị cơ sở vận động xây dựng nông thôn mới. Phân giao nhiệm vụ thực hiện xây dựng nông thôn mới cụ thể cho từng thành viên BCD cấp xã, ở thôn (xóm) và giao nhiệm vụ đến từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, hội đoàn thể, hộ gia đình đảm nhiệm các công việc cụ thể để thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Xã lo các công trình chính của xã; các thôn, xóm vận động nhân dân đóng góp xây dựng các công trình của thôn, xóm; các hộ dân lo cải tạo ao, vườn, sân, ngõ của nhà mình. Nhân rộng mô hình xây dựng, quản lý con đường mẫu "*Sáng, Xanh, Sạch, Đẹp, An toàn*".

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng 5 nội dung cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*", "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*", triển khai các hoạt động vệ sinh môi

trường, thu gom rác thải, tham gia hiến đất, xây dựng gia đình “5 không 3 sạch”; thôn, xóm, cơ quan sáng - xanh - sạch, không rác thải

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Đẩy mạnh phát triển giáo dục - đào tạo

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn ở các cấp học. Coi trọng công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng và ý thức của học sinh. Thực hiện tốt công tác huy động và duy trì số lượng học sinh các cấp học, giảm thiểu học sinh cấp hai bỏ học.

- Đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học cấp độ 3; phổ cập THCS mức độ 2, phổ cập chống mù chữ đạt mức độ 2.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng, Hội khuyến học xã. Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển giáo dục và đào tạo; làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài trên địa bàn.

2. Phát triển văn hoá, thông tin, thể dục thể thao

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; hình thành lối sống văn minh, lành mạnh, xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu. Phát huy những giá trị văn hóa truyền thống. Nâng cao chất lượng thôn, cơ quan, gia đình văn hóa. Phần đầu 80% thôn và 80% cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

- Từng bước đầu tư hệ thống thiết chế thể thao; phát triển các hoạt động thể dục thể thao; khuyến khích hình thành các câu lạc bộ thể thao trên địa bàn; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao; chú trọng nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa, thông tin; thực hiện tốt công tác kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa (dịch vụ internet, karaoke, karaoke di động), đảm bảo hoạt động lành mạnh, đúng pháp luật.

3. Tăng cường công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình

- Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình y tế cộng đồng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; nâng cao chất lượng phục vụ, điều trị cho người nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm dịch, phòng chống dịch bệnh; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh đảm bảo sức khỏe trong nhân dân.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; thực hiện tốt các chương trình tiêm chủng mở rộng, đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm đủ các loại vắc-xin phòng bệnh, phần đầu hạ thấp tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 9,8%.

- Thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, đẩy mạnh các hoạt

động truyền thông, lồng ghép các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình; duy trì và nâng cao chất lượng mô hình "*cụm dân cư không có người sinh con thứ ba trở lên*", phấn đấu giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên còn dưới 14%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ổn định 0,95%.

4. Thực hiện tốt các chính sách xã hội

- Tiếp tục lồng ghép nguồn lực để triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Lồng ghép thực hiện các chính sách xã hội, chính sách phát triển kinh tế để giảm nhanh hộ nghèo, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 xuống 1,5%.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão lụt khu vực miền Trung; quyết định 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về nhà ở chính sách.

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công với cách mạng theo quy định; đẩy mạnh phong trào "*Đền ơn đáp nghĩa*"; đồng thời triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội khác.

III. Tăng cường đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu "*diễn biến hòa bình*", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

2. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; giảm các loại tội phạm, đẩy lùi các tệ nạn xã hội; kiên quyết không để tệ nạn ma túy xâm nhập học đường và trong thanh thiếu niên, kiềm chế tai nạn giao thông.

3. Chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, kiên quyết ngăn chặn kịp thời các hoạt động truyền đạo trái phép. Giữ vững an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn.

4. Thường xuyên chăm lo xây dựng lực lượng quân sự, dân quân, dự bị động viên vững mạnh. Tổ chức tốt công tác huấn luyện, diễn tập trong năm. Thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Triển khai thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2020 đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng.

IV. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính

1. Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền xã. Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của chính quyền trong việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy tính chủ động, sáng tạo và nâng cao trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, từng ngành, từng lĩnh vực và từng thôn,

xóm trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực. Áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã.

3. Tập trung củng cố, kiện toàn và xây dựng đội ngũ cán bộ công chức đảm bảo số lượng, chất lượng, có trình độ, năng lực, có bản lĩnh chính trị, có tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; kịp thời thay thế những cán bộ, công chức, viên chức có năng lực yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ, mất uy tín với nhân dân.

4. Quan tâm chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ... Đồng thời chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương công vụ nhằm xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh.

C. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội trong năm 2020, cần tập trung vào các giải pháp sau:

1. Giải pháp về huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển

- Tích cực tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của cấp trên, các chương trình, dự án để xây dựng kết cấu hạ tầng cho phát triển kinh tế - xã hội theo quy hoạch và kế hoạch đã được xác định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, có phân kỳ đầu tư hợp lý.

- Tích cực bồi dưỡng và khai thác tốt các nguồn thu ngân sách trên địa bàn; làm tốt công tác phân lô, đấu giá cấp quyền sử dụng đất.

- Thực hành tiết kiệm chi tiêu ngân sách. Làm tốt công tác quản lý, giám sát việc thu - chi ngân sách trên địa bàn.

2. Giải pháp đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững

- Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý, điều hành của Chính quyền; công tác vận động của mặt trận và các đoàn thể trong việc triển khai các chương trình trọng điểm, đặc biệt là chương trình xây dựng Nông thôn mới.

- Tích cực tranh thủ các nguồn vốn đầu tư để xây dựng các công trình, kết cấu hạ tầng, hỗ trợ xi măng để các thôn đẩy nhanh tiến độ xây dựng đường bê tông xóm, kiệt.

- Tích cực đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu của người dân, đẩy mạnh đưa người lao động (đặc biệt lao động thuộc hộ nghèo) đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để nâng cao thu nhập, tiến tới giảm nghèo bền vững.

- Nghiên cứu, lựa chọn các mô hình sản xuất có hiệu quả, phù hợp với thực

tế tại địa phương, phù hợp với điều kiện về khả năng, nguồn lực của hộ nghèo để đăng ký, đề xuất hỗ trợ để nâng cao thu nhập, thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2. Giải pháp về quy hoạch

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được điều chỉnh. Từng bước hình thành các điểm tiêu thụ công nghiệp, dịch vụ dọc tuyến Tỉnh lộ 11C và các nơi đông dân cư ở trung tâm các thôn. Triển khai thực hiện tốt các quy hoạch: Quy hoạch nuôi trồng thủy sản, Quy hoạch trang trại.

- Phát huy hiệu quả của khu quy hoạch khu vực trung tâm phố chợ Nịu, trên cơ sở quy hoạch phân lô cần gắn với đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng thiết yếu đồng bộ (điện, đường nội bộ, nước sạch, hệ thống thoát nước...) nhằm từng bước tạo thành trung tâm mua bán, trao đổi hàng hóa của xã và các xã lân cận.

3. Giải pháp về ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh và quản lý. Tiếp cận và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là công nghệ tin học, công nghệ sinh học.

- Tích cực tiếp nhận, hỗ trợ các mô hình khuyến công, thiết bị, xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm chủ lực địa phương.

- Nhạy bén nắm bắt những thông tin và nhu cầu thị trường để cung ứng hàng hóa phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, tạo ra bước phát triển mới về năng suất, sản lượng, chất lượng, chủng loại sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi; giải quyết tốt đầu ra trong sản xuất.

4. Giải pháp về cải cách hành chính

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, Áp dụng tốt hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã.

- Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 19/CT-UBND, ngày 04/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đạo đức, có năng lực, có trách nhiệm, đảm bảo hoàn thành mọi nhiệm vụ được phân công. Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực, sở trường công tác của từng người. Đồng thời làm tốt công tác phát hiện, quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch đã đề ra; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, bỏ sung, điều chỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Phần thứ ba

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Trên lĩnh vực phát triển kinh tế:

1. Tập trung thực hiện việc quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản, thực hiện cắm mốc quy hoạch từng vùng đảm bảo giao thông luồng lạch; đẩy mạnh phát triển số lượng lồng tại khu vực nuôi cá lồng trên phá Tam Giang tăng theo từng năm, đến năm 2025 phát triển 450 lồng (hiện nay, nguồn rong rêu đã phát triển trở lại, tạo điều kiện đảm bảo nguồn thức ăn cho cá). Đồng thời phát triển, du nhập

một số đối tượng và hình thức nuôi mới nâng cao hiệu quả.

2. Tập trung chỉ đạo và phát huy vai trò của Tổ hợp tác trồng và chế biến mướp đắng, đẩy mạnh xây dựng khu vực trồng mướp đắng theo hướng VietGAP, hình thành vườn sản xuất mướp đắng kiểu mẫu. Tích cực triển khai chế biến và đưa sản phẩm mướp đắng ra thị trường gắn với liên kết chuỗi giá trị và đầu ra ổn định cho sản phẩm; Hình thành sản phẩm trà mướp đắng đảm bảo chất lượng, an toàn gắn trích xuất nguồn gốc cho sản phẩm.

3. Thực hiện tốt việc quản lý, ổn định sản xuất ở khu vực trang trại. Đẩy mạnh việc khuyến khích, kêu gọi đầu tư để phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, trồng rau hữu cơ; nghiên cứu để du nhập một số mô hình, loại cây, con phù hợp để nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích.

4. Phát huy vai trò, năng lực điều hành, quản lý của các Hợp tác xã, chỉnh trang đồng ruộng, đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng các cánh đồng mẫu lớn chất lượng cao. Nghiên cứu để đầu tư hạ tầng, tích cực chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, chuyển đổi một số diện tích trồng lúa khó khăn sang trồng sen; thực hiện quy hoạch hạ tầng để hình thành các khu vực trồng rau màu tại các khu vực các HTX đã xác định.

5. Kêu gọi đầu tư để khai thác tiềm năng du lịch gắn với khai thác kinh tế tại khu vực mặt nước hồ chứa nước Nam Giảng và đầm phá trên địa bàn.

II. Trên lĩnh vực văn hóa xã hội

1. Tập trung đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn tại các cấp học trên địa bàn. Xây dựng, chỉnh trang khuôn viên trường lớp gắn với duy trì và giữ vững chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thực hiện thành công Đề án xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới gắn với thực hiện thành công mô hình nếp sống văn minh trong việc tang tại các thôn trên địa bàn xã. Nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, thôn văn hóa.

3. Tích cực đẩy mạnh công tác vận động xã hội hóa nguồn lực để lắp đặt hệ thống Camera giám sát an ninh rộng khắp trong khu dân cư. Thực hiện tốt công tác vận hành, quản lý, phát huy hiệu quả của mô hình gắn với xây dựng xã An toàn về An ninh trật tự.

4. Tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng để nâng cao thu nhập. Thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, quan tâm chăm lo và thực hiện tốt các chính sách đối với người có công cách mạng, hộ nghèo, cận nghèo tiến tới giảm nghèo bền vững.

5. Thực hiện việc quy hoạch vùng tiêu thụ công nghiệp gắn với việc đưa các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, các gia trại chăn nuôi ra khỏi khu vực dân cư. Thực hiện quy hoạch nghĩa trang nghĩa địa trên vùng cát.

III. Về chương trình xây dựng Nông thôn mới nâng cao

1. Tập trung mọi nguồn lực để xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao gắn với xây dựng thôn kiểu mẫu, hình thành các vườn mẫu sản xuất tập trung, có chất lượng bền vững.

2. Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch khu vực Phố chợ vùng trung tâm xã, quy hoạch điểm dân cư gắn với dịch vụ dọc tỉnh 11C, Bến Miếu, dọc đường Cửa Lác gắn với phát triển các loại hình dịch vụ đô thị, tạo động lực để

phát triển khu vực trung tâm xã.

3.Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa cấp xã, các thôn, xây dựng khu thể thao trung tâm xã theo hướng đa năng để khai thác và phục vụ nhu cầu của người dân.

4.Thực hiện công tác quy hoạch hệ thống đường trục thôn, xóm kiệt, hệ thống mương thoát nước các khu dân cư các thôn đảm bảo thông thoáng và đảm bảo thoát nước trong mùa mưa lũ.

5.Thực hiện tốt chương trình OCOP- Mỗi xã mỗi sản phẩm, hình thành nên sản phẩm đặc trưng của xã.

IV.Nâng chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền cấp xã gắn với xây dựng chính quyền điện tử

1.Tích cực đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với nâng cao năng lực thi hành công vụ của đội ngũ cán bộ công chức cấp xã.

2. Củng cố, kiện toàn và sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức cán bộ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan UBND xã nhằm phù hợp trình độ chuyên môn theo yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.Xây dựng chính quyền điện tử, phục vụ nhân dân.

Phần thứ tư

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1.Kính đề nghị UBND huyện tạo điều kiện về nguồn ngân sách để UBND xã tạm ứng để chi kinh phí hỗ trợ bồi thường cho các hộ dân tại khu quy hoạch Trung tâm phố chợ xã Quảng Thái khoảng 1,530 tỷ đồng.

2. Cho phép địa phương lập Quy hoạch phân lô đấu giá đất tại khuôn viên HTX Thống Nhất để đầu tư cơ sở hạ tầng và chỉnh trang khu vực này.

3.Đề nghị UBND huyện quan tâm hỗ trợ để triển khai mô hình trồng sen 9 ha tại vùng Bắc Biên và trồng lúa hữu cơ chất lượng cao tại khu Cồn Ba (khoảng 9ha) của HTX Thống Nhất; khu Tây hói Mồ (khoảng 18ha) của HTX Tam Giang.

4. Về kinh phí chống dịch tả lợn châu Phi, UBND xã đã thực hiện quyết liệt các giải pháp trong công tác phòng chống dịch bệnh, do vậy kinh phí phục vụ công tác chống dịch lên đến gần 150 triệu đồng, UBND huyện mới phân bổ 35 triệu, kính mong UBND huyện quan tâm sớm bố trí ngân sách để hỗ trợ chi trả thuê xe vận chuyển, xe múc hố, thuê người lao động thực hiện công tác phòng chống bệnh dịch tả lợn châu Phi.

5. Đề nghị UBND huyện quan tâm đầu tư hệ thống nước sạch, hệ thống giao thông phục vụ sản xuất và sinh hoạt ở khu vực trang trại.

6. Kiến nghị các cấp, các ngành hỗ trợ kêu gọi, liên kết, kết nối các doanh nghiệp, giúp tiêu thụ cho các sản phẩm nông nghiệp của địa phương như Mướp đắng, nghệ, khoai lang, nấm...mang tính bền vững, ổn định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của xã Quảng Thái./.

Nơi nhận:

- Huyện ủy Quảng Điền;
- UBND huyện;
- Đ/c Lê Ngọc Đức-UVTV,TBTC HU- Phụ trách địa bàn;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

- Các phòng, ban cấp huyện;
- Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT- PCT UBND xã;
- Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các đ/c Đảng ủy viên; đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- Lưu: VT.

Lê Ngọc Bảo